

## BÀI 8. PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần :

#### 1. Về kiến thức

- Nhận được khái niệm, nội dung cơ bản và ý nghĩa của quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.
- Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.

#### 2. Về kỹ năng

Biết thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật.

#### 3. Về thái độ

Có ý chí phấn đấu vươn lên, biết sáng tạo trong học tập và lao động để trở thành công dân có ích cho đất nước.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

#### 1. Về nội dung

##### a) Trọng tâm kiến thức bài học

Bài này có 3 đơn vị kiến thức, được thực hiện trong 2 tiết. GV cần làm rõ những nội dung cơ bản sau đây :

– Học tập là một trong những quyền cơ bản của công dân, được thể hiện ở quyền học tập không hạn chế, học bất cứ ngành nghề nào, học thường xuyên và suốt đời, được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

– Quyền sáng tạo của công dân được quy định trong pháp luật, thể hiện ở các quyền cụ thể trong sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học trong các lĩnh vực.

– Quyền được phát triển của công dân được thể hiện ở quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện, được khuyến khích và bồi dưỡng để phát triển tài năng.

– Quyền học tập, sáng tạo và phát triển là quyền cơ bản của công dân, là cơ sở, điều kiện cần thiết để con người được phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

– Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân thông qua việc ban hành chính sách, pháp luật quy định cụ thể các quyền này và áp dụng các biện pháp cần thiết để các quyền này được thực hiện có hiệu quả trong thực tế. Cụ thể là :

- + Các biện pháp của Nhà nước nhằm thực hiện chủ trương nâng cao dân trí.
- + Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.
- + Nhà nước khuyến khích, phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và bảo vệ các hoạt động sáng tạo của công dân.
- + Nhà nước bảo đảm những điều kiện vật chất và tinh thần để bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.
- Trách nhiệm của công dân thể hiện ở việc xác định rõ mục đích học tập và có ý thức học tập tốt ; có ý chí vươn lên, có tinh thần chịu khó tìm tòi và phát huy tính sáng tạo.

### b) Một số kiến thức mới và khó

#### \* Về quyền học tập của công dân

– Điều 59 Hiến pháp năm 1992 quy định : Học tập là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Phạm vi nội dung bài học này chỉ đề cập đến quyền học tập mà không tìm hiểu về nghĩa vụ học tập của công dân.

Cân nǎm vững : Tại sao học tập lại được coi là quyền cơ bản của công dân ? Vì, cũng như các quyền cơ bản khác của công dân, quyền học tập trước tiên được quy định trong Hiến pháp. Tuy nhiên, Hiến pháp không quy định cụ thể quyền này mà chỉ quy định một cách chung nhất, ở dạng nguyên tắc. Nội dung quyền học tập được quy định cụ thể trong Luật Giáo dục, Luật Phổ cập giáo dục

Tiểu học và trong các văn bản quy phạm pháp luật khác (văn bản dưới luật) của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Trong bài đề cập đến nội dung quyền học tập của công dân, có nghĩa là : công dân có quyền học ở mọi bậc học, cấp học mà không bị hạn chế ; công dân có thể theo học ở bất cứ ngành, nghề nào cho phù hợp với mình ; công dân có thể học thường xuyên, suốt đời bằng các hình thức khác nhau, ở các loại hình trường lớp khác nhau ; mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập. Tuy nhiên :

+ Không nên hiểu quyền học tập của công dân theo nghĩa chung chung, theo nghĩa tự do tuyệt đối, mà phải hiểu là công dân có quyền học tập theo quy định của pháp luật. Ví dụ, muốn học ở một trường đại học nào đó thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định : về độ tuổi, về đạo đức, về kiến thức (phải qua thi tuyển và đủ điểm theo quy định đối với từng trường, từng ngành học), v.v...

+ Vấn đề quan trọng cần nhấn mạnh là mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về quyền và cơ hội học tập, còn việc thực hiện được như thế nào lại tùy thuộc vào khả năng, ý chí, sở thích và điều kiện của mỗi người.

#### \* Về quyền sáng tạo của công dân

– Quyền sáng tạo được quy định tại Điều 60 Hiến pháp năm 1992, là quyền dân sự của công dân. Quyền sáng tạo của công dân bao gồm hai loại :

+ Quyền nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, tự do tìm tòi để đưa ra các phát minh, sáng chế, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất ;

+ Quyền sáng tác về văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

– Trong nội dung về quyền sáng tạo có đề cập đến một số thuật ngữ, khái niệm chuyên môn pháp lí khó hiểu :

+ *Quyền nghiên cứu khoa học* : Quyền của mọi công dân, trong đó chủ yếu là cán bộ giảng dạy đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cán bộ nghiên cứu thuộc các ngành khoa học, kĩ thuật khác nhau như khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kĩ thuật được tự do và được khuyến khích nghiên cứu khoa học, kĩ thuật để phục vụ sản xuất và quản lý đất nước.

+ *Quyền của công dân đối với sáng chế* : Quyền nghiên cứu, lao động sáng tạo để tìm ra giải pháp kĩ thuật mới, có tính sáng tạo, có khả năng áp dụng vào sản xuất – kinh doanh và thu được kết quả tốt hơn so với khi chưa có sáng chế.

+ *Quyền của công dân đối với sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất* : Quyền hoạt động sáng tạo trong lao động sản xuất nhằm đưa ra sáng kiến, cải tiến quy trình kỹ thuật với mục đích tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, sao cho hoạt động sản xuất – kinh doanh ngày càng đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hơn.

+ *Quyền sáng tác văn học, nghệ thuật, khoa học* : Quyền của mọi công dân được trực tiếp sáng tạo toàn bộ hoặc một phần các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học. Quyền này được gọi là quyền tác giả, là một bộ phận của quyền sở hữu trí tuệ – một loại quyền nhân thân của công dân.

\* *Quyền được phát triển của công dân được hiểu theo hai nghĩa :*

– Quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện. Đời sống tinh thần được biểu hiện trong việc được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí và tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ phù hợp với lứa tuổi.

– Quyền của công dân được đào tạo, khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng. Đây là quyền dành cho những HS giỏi, có năng khiếu, những người có tài năng trong các lĩnh vực khác nhau.

## 2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

### a) Phương pháp dạy học

GV có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học sau đây :

- Phương pháp đàm thoại kết hợp với thuyết trình ;
- Phương pháp giải quyết vấn đề ;
- Phương pháp thảo luận nhóm ;
- Phương pháp đóng vai.

### b) Hình thức tổ chức dạy học

- GV yêu cầu HS ở nhà đọc trước bài học trong SGK.
- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và yêu cầu các nhóm trao đổi về các loại quyền của công dân được đề cập trong bài học, ghi chép lại những ý chính và dự kiến trao đổi trong khi đàm thoại.

## 3. Về phương tiện dạy học

- SGK, SGV Giáo dục công dân 12 ;
- Hiến pháp năm 1992 ; Luật Giáo dục năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) ;  
Bộ luật Dân sự năm 2005 ;...

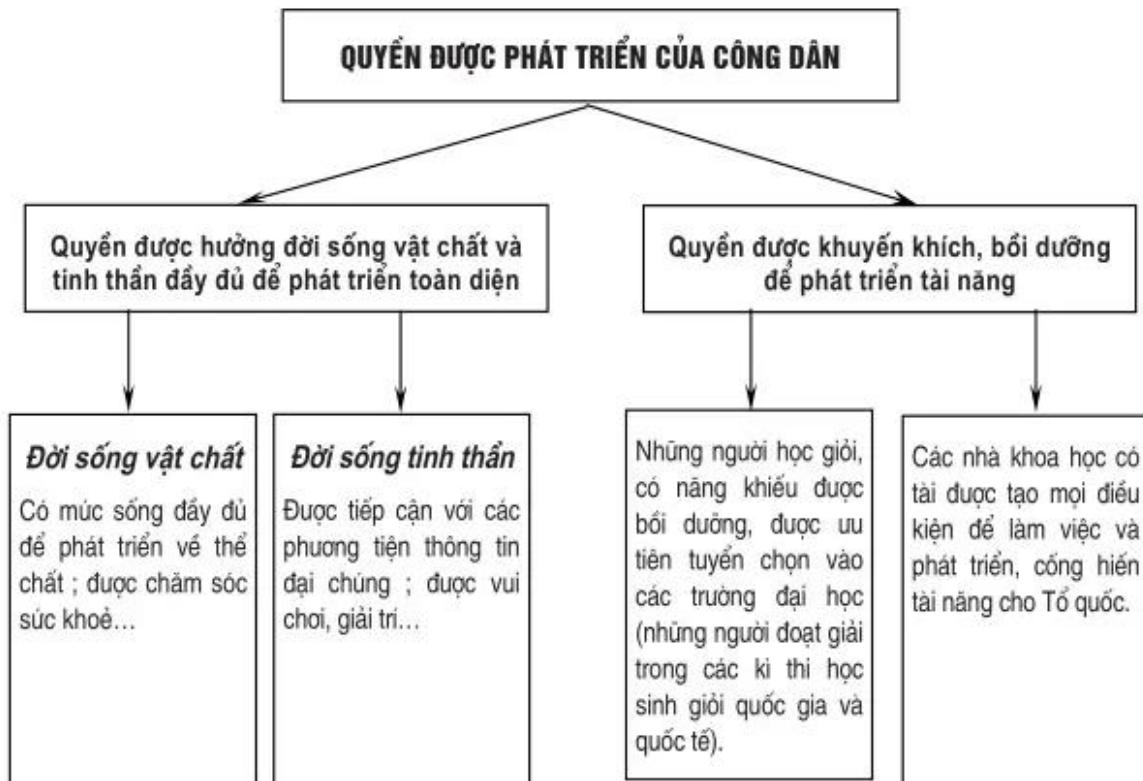
- Sách tham khảo : Tình huống Giáo dục công dân 12 ; Bài tập trắc nghiệm Giáo dục công dân 12 ;
- Đầu video, máy chiếu ;
- Ngoài các phương tiện dạy học của nhà trường và của cá nhân đã có, GV có thể chuẩn bị bảng, biểu, sơ đồ để minh họa nội dung bài học cho HS dễ ghi nhớ.

**Bảng : Quyền học tập của công dân**

NỘI DUNG	VÍ DỤ
Học không hạn chế	Học ở trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học.
Học bất cứ ngành nghề nào	Các ngành khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, kĩ thuật.
Học bằng nhiều hình thức, học thường xuyên, học suốt đời	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên ; tập trung hoặc không tập trung ; học ở trường quốc lập, trường dân lập, trường tư thục.</li> <li>- Học ở các độ tuổi khác nhau.</li> </ul>
Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phân biệt đối xử giữa công dân thuộc các dân tộc, tôn giáo khác nhau ; giữa người sống ở thành phố và nông thôn, đồng bằng và miền núi.</li> <li>- HS có hoàn cảnh khó khăn được Nhà nước giúp đỡ, tạo điều kiện để thực hiện quyền học tập.</li> </ul>

GV có thể yêu cầu HS đưa ra các ví dụ tương ứng.

## Sơ đồ : Quyền được phát triển của công dân



### 4. Về kiểm tra, đánh giá

a) *Gợi ý trả lời một số câu hỏi và làm bài tập trong SGK*

\* Các câu trong phần II – Nội dung bài học

*Điểm a mục I :*

Câu 2 : Em dự định sẽ tiếp tục thực hiện quyền học tập của mình như thế nào sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông ?

GV gợi ý, động viên để HS tự do tích cực phát biểu, không nên bác bỏ một ý kiến nào.

*Điểm b mục I :*

– Câu 1 : Theo em, HS trung học phổ thông có được hưởng quyền sáng tạo không ? Vì sao ?

Là công dân, HS trung học phổ thông được hưởng đầy đủ quyền sáng tạo như mọi công dân khác, bởi vì quyền sáng tạo được áp dụng cho mọi công dân,

không phân biệt về lứa tuổi, nghề nghiệp, địa vị xã hội, dân tộc, giới tính,... Tuy nhiên, do tuổi còn nhỏ, chưa tham gia vào lao động sản xuất và công tác nên quyền này của HS trung học phổ thông chưa phát huy được nhiều. Các em sẽ phát huy được nhiều hơn về quyền sáng tạo khi các em trưởng thành.

– Câu 2 : Em hãy kể một vài tấm gương thể hiện được sự phát huy quyền sáng tạo của công dân.

Để trả lời câu hỏi này, GV yêu cầu HS chuẩn bị trước ở nhà hoặc chuẩn bị để trả lời cho giờ học sau.

*Điểm c mục I : Có người cho rằng, ở nước ta trong xã hội phong kiến trước đây cũng như trong xã hội XHCN hiện nay, mọi công dân đều có quyền được phát triển. Em có đồng ý với ý kiến đó không ? Vì sao ?*

Ở nước ta, chỉ có trong chế độ XHCN hiện nay, mọi công dân mới có quyền được phát triển, không phân biệt giai cấp, thành phần gia đình, địa vị xã hội, dân tộc, giới tính,... Đây là biểu hiện của tính ưu việt XHCN của chúng ta. Còn trong xã hội phong kiến trước đây, quyền được phát triển có sự phân biệt sâu sắc về giai cấp, thành phần gia đình, địa vị xã hội, dân tộc. Đại đa số nhân dân lao động đều không được hưởng quyền này.

*Điểm a mục 3 :*

Câu 2 : Em hãy kể những ưu đãi mà Nhà nước đã dành cho những HS, sinh viên giỏi.

Xuất phát từ chủ trương bồi dưỡng nhân tài, coi hiền tài là nguyên khí của quốc gia, mặc dù đất nước còn nhiều khó khăn, Nhà nước ta vẫn dành cho HS, sinh viên giỏi những ưu đãi thiết thực nhất. Ví dụ : Mở trường chuyên, lớp chọn để đầu tư cho HS có điều kiện học tập tốt hơn ; Cấp học bổng cho sinh viên đại học, cao đẳng ; Tặng phần thưởng cho HS, sinh viên nghèo vượt khó ;...

\* Các câu trong phần IV – Câu hỏi và bài tập

*Câu 1 :*

Chứng minh trên cơ sở các ví dụ về :

– Công dân được học không hạn chế, học thường xuyên, học suốt đời, học bất cứ ngành nghề nào.

– Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

– Hệ thống trường lớp rộng khắp trong cả nước, từ mẫu giáo đến đại học, sau đại học...

*Câu 2 :*

Không phải trong chế độ xã hội nào công dân cũng có quyền được học tập. Ví dụ, ở nước ta trong xã hội phong kiến có tới hơn một nửa dân số mù chữ. Còn những người biết chữ cũng chủ yếu là học ở Tiểu học. Ngày nay, chúng ta đã hoàn thành phổ cập giáo dục Tiểu học, đang từng bước phổ cập Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Đây là một bước tiến vượt bậc của đất nước, thể hiện chủ trương, quan điểm của Đảng tất cả vì con người, thực hiện điều mong muốn của Bác Hồ "Ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Đây chính là tính nhân văn của chế độ xã hội ở nước ta.

*Câu 3 :*

Hiến pháp và Luật Giáo dục nước ta quy định công dân có quyền học tập bằng các hình thức khác nhau và ở các loại hình trường, lớp khác nhau là căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người, để mỗi công dân có thêm cơ hội học tập phù hợp với khả năng của bản thân, hoàn cảnh gia đình để có thể học thường xuyên, học suốt đời.

*Câu 4 :*

Ví dụ : viết bài đăng báo ; cải tiến máy móc trong sản xuất để tiết kiệm nguyên liệu, tăng năng suất lao động ; HS có năng khiếu được vào học ở các trường, lớp năng khiếu ; HS học giỏi được hưởng học bổng ;...

*Câu 5 :*

Dựa vào mục 3 trong SGK, kết hợp với vốn kiến thức và hiểu biết thực tế của HS.

*Câu 6 :*

Linh hoàn toàn có quyền viết bài đăng báo theo quy định của pháp luật. Đây là quyền tự do ngôn luận và quyền sáng tạo của công dân.

*Câu 7 :*

Đáp án đúng : b, d.

**b) Gợi ý về kiểm tra, đánh giá**

– GV có thể kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua các câu hỏi và bài tập nhỏ :

- + Thế nào là quyền học tập không hạn chế, học thường xuyên và học suốt đời ?
- + Thế nào là bình đẳng về cơ hội học tập ?

- + Hãy nêu một vài ví dụ về quyền sáng tạo và phát triển của công dân.
- + Em hiểu thế nào là quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng ?
- + Qua bài học này, hãy liên hệ xem bản thân em đã và đang thực hiện những quyền gì ?
- Ngoài ra, có thể sử dụng các câu hỏi và bài tập trong SGK để kiểm tra, đánh giá.

### **III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

#### **1. Phần mở đầu**

GV có thể mở đầu bài học bằng cách :

- Nêu bật nhân tố con người trong mọi thời đại nói chung và trong thời kì CNH, HĐH nói riêng. Xuất phát từ vai trò quan trọng đó, con người cần phải được quan tâm phát triển để có đủ tri thức, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng đất nước trong thời đại mới.
- Nói về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam. Truyền thống này lại càng được nhân lên trong thời đại ngày nay khi Đảng và Nhà nước quan tâm, thông qua các chủ trương, chính sách và pháp luật để công dân được phát triển toàn diện.
- Trích dẫn câu nói nổi tiếng của Bác Hồ :

*"Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây  
Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người."*

#### **2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức**

Bài học này được thực hiện trong 2 tiết, được chia thành 3 đơn vị kiến thức.

- a) Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.**

Đơn vị kiến thức này gồm ba nội dung : Quyền học tập của công dân ; Quyền sáng tạo của công dân ; Quyền được phát triển của công dân.

## *1/ Quyền học tập của công dân*

### *\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu được khái niệm và bốn nội dung về quyền học tập của công dân.

### *\* Cách thực hiện*

– GV có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, đàm thoại, đóng vai, sử dụng biểu đồ, kết hợp với thuyết trình.

+ Theo phương pháp thảo luận nhóm hoặc đàm thoại, GV có thể đặt câu hỏi cho HS :

• Tại sao nói, ở nước ta công dân có quyền học không hạn chế, học bất cứ ngành nghề nào, học thường xuyên, học suốt đời ?

• Thế nào là mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về quyền và cơ hội học tập ?

+ Theo phương pháp biểu đồ, GV sử dụng bảng về quyền học tập của công dân. Căn cứ vào cột nội dung, GV đổi chiếu với cột ví dụ, yêu cầu HS tìm ra các ví dụ tương ứng và ghi vào bảng.

– Dù giảng dạy theo phương pháp nào thì GV cũng cần kết luận về những nội dung dưới đây :

+ *Công dân có quyền học không hạn chế* có nghĩa là có thể học ở các bậc học cao như đại học và sau đại học. Tuy nhiên, mỗi người có thực hiện được quyền này của mình hay không còn tùy thuộc vào khả năng cá nhân, thông qua các kì thi tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ *Công dân có quyền học bất cứ ngành, nghề nào* tùy theo khả năng, sở thích và điều kiện của mình theo những tiêu chuẩn quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo và của từng cơ sở đào tạo.

+ *Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời.* Công dân có thể học tập ở các lứa tuổi khác nhau, bằng nhiều hình thức và ở các loại hình trường lớp khác nhau. Đây là một quan niệm mới và nội dung mới của pháp luật nước ta nhằm mở rộng cánh cửa học đường cho mọi người, làm cho cả nước trở thành một xã hội học tập.

+ *Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.* Nội dung này được hiểu là sự không phân biệt đối xử giữa công dân thuộc các dân tộc, tôn giáo,

thành phần xã hội... để thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, thể hiện bản chất tốt đẹp hơn hẳn của chế độ xã hội ta so với các chế độ xã hội trước đó.

## 2/ *Quyền sáng tạo của công dân*

### \* *Mức độ kiến thức*

Trong quyền sáng tạo của công dân có một số thuật ngữ chuyên môn như phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất. Vì thời lượng hạn chế nên không yêu cầu HS phải nêu rõ định nghĩa của các thuật ngữ chuyên môn này. GV chỉ cần làm cho HS hiểu rõ hai nội dung cơ bản là :

- Thế nào là quyền sáng tạo của công dân ?
- Pháp luật nước ta khuyến khích công dân tự do sáng tạo, đồng thời bảo vệ quyền tự do sáng tạo của công dân.

### \* *Cách thực hiện*

Dạy về quyền này, GV sử dụng các phương pháp thuyết trình, kết hợp với đàm thoại.

- GV cần giảng cho HS hiểu rõ, quyền sáng tạo của công dân bao gồm hai nội dung :

+ Quyền đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất.

+ Quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học để tạo ra các sản phẩm, các công trình khoa học trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kĩ thuật và khoa học xã hội có lợi cho đất nước.

## 3/ *Quyền được phát triển của công dân*

### \* *Mức độ kiến thức*

HS hiểu được hai nội dung về quyền được phát triển của công dân :

- Quyền được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện.

- Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

### \* *Cách thực hiện*

Đối với quyền này, phương pháp thích hợp nhất là sử dụng biểu đồ hoặc tổ chức thảo luận nhóm.

– Theo phương pháp sử dụng biểu đồ, GV sử dụng sơ đồ về quyền được phát triển của công dân (đã trình bày ở trên).

– Nếu tổ chức thảo luận nhóm, GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận theo hai câu hỏi : Thế nào là công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện ? Thế nào là công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng ?

Cân chú ý yêu cầu HS đưa ra các ví dụ thiết thực.

– Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV kết luận về khả năng thực hiện quyền này của công dân, đặc biệt là HS.

**b) Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.**

\* *Mức độ kiến thức*

HS hiểu được : Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân là cơ sở cần thiết để công dân được phát triển toàn diện trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

\* *Cách thực hiện*

GV giảng để HS hiểu được hai ý :

– Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân là cơ sở để công dân phát triển toàn diện.

– Pháp luật quy định quyền học tập của công dân là nhằm bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục.

**c) Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.**

\* *Mức độ kiến thức*

HS hiểu được :

– Chủ trương, biện pháp của Nhà nước nhằm nâng cao dân trí trong cả nước.

– Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành.

– Nhà nước quan tâm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

– Công dân có trách nhiệm thực hiện tốt các quyền của mình.

### \* *Cách thực hiện*

– Về trách nhiệm của Nhà nước, GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm, kết hợp với thuyết trình. Cần làm rõ những nội dung quan trọng sau đây :

+ Trong điều kiện hiện nay của đất nước ta, mặc dù ngân sách nhà nước còn hạn chế, Nhà nước vẫn đặc biệt dành ưu tiên cho sự nghiệp giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Hằng năm, Nhà nước dành khoảng 20 % ngân sách quốc gia cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Trong lịch sử nước nhà, chưa bao giờ sự nghiệp giáo dục có bước phát triển vượt bậc như hiện nay : hệ thống trường lớp mở rộng các loại hình và đều khắp trong cả nước ; thực hiện xong phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

+ Nhà nước đặc biệt quan tâm đến phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, giúp đỡ những HS thuộc diện khó khăn. Điều này thể hiện tính nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

+ Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài là một chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước, coi "*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia*".

– Về trách nhiệm của công dân, GV có thể tổ chức đàm thoại hoặc thảo luận nhóm theo các câu hỏi và giao nhiệm vụ :

+ Công dân có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển ?

+ Hãy nêu một số ví dụ về trách nhiệm công dân.

+ Liên hệ thực tế về việc thực hiện trách nhiệm công dân ở trường, lớp, ở địa phương và trong cả nước.

– Cuối cùng, GV kết luận :

+ Công dân cần có ý thức học tập tốt, học cho mình, cho gia đình và cho đất nước.

+ Công dân cần có chí phấn đấu vươn lên trong học tập, nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất.

+ Công dân cần góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí của đất nước, làm cho dân tộc ngày càng rạng danh.

### **3. Phân cung cố**

GV có thể cung cố theo các đơn vị kiến thức hoặc cung cố chung cho cả bài :

- Tóm tắt những kiến thức cơ bản của bài.
- Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi và làm bài tập ở nhà.

## **IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO**

### **1. Hiến pháp năm 1992**

#### ***Điều 59***

Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân.

Bậc Tiểu học là bắt buộc, không phải trả học phí.

Công dân có quyền học văn hoá và học nghề bằng nhiều hình thức.

HS có năng khiếu được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập để phát triển tài năng.

Nhà nước có chính sách học phí, học bổng.

Nhà nước và xã hội tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn khác được học văn hoá và học nghề phù hợp.

#### ***Điều 60***

Công dân có quyền nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, phát minh, sáng chế, sáng kiến cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất, sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật và tham gia các hoạt động văn hoá khác. Nhà nước bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp.

#### ***Điều 66***

Thanh niên được gia đình, Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động và giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng về đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân và lí tưởng xã hội chủ nghĩa, đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

### **2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (trích)**

"... Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở – mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học, ngành học ; xây dựng và phát triển hệ thống học tập cho mọi người và những hình thức học tập, thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập

thường xuyên ; tạo nhiều khả năng, cơ hội khác nhau cho người học, bảo đảm sự công bằng xã hội trong giáo dục [...]

Đổi mới hệ thống giáo dục đại học và sau đại học, gắn đào tạo với sử dụng, trực tiếp phục vụ chuyển đổi cơ cấu lao động, phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là chuyên gia đầu ngành. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, dân tộc, vùng miền... ; [...]

Thực hiện xã hội hoá giáo dục. Huy động nguồn lực vật chất và trí tuệ của xã hội tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành Giáo dục với các ban, ngành, các tổ chức chính trị – xã hội, xã hội – nghề nghiệp... để mở mang giáo dục, tạo điều kiện học tập cho mọi thành viên trong xã hội...<sup>(1)</sup>.